

Chỉ đạo nội dung:

Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Thực hiện:

Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương

Thiếu tá CN Nguyễn Thị Thu Hà

Trung úy CN Bùi Khắc Phúc

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 2 - 2017.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn và luận văn mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI
83 Lý Nam Đế - Hà Nội
Điện thoại: 043.8230771 - 069.554556
FAX: 043.8235130
Website: <http://thuvienquandoi.vn>
Email: Thuvienquandoi@mail.bqp
Tvqd@tttt.bqp.vn

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 2/2017 giới thiệu 340 tài liệu, bằng 02 ngôn ngữ Việt và Anh, trong đó có 280 tài liệu tiếng Việt, 60 tài liệu tiếng Anh, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng loại: 03 tài liệu
- Triết học. Tâm lí học. Logic học: 05 tài liệu
- Chủ nghĩa vô thần. Tôn giáo: 04 tài liệu
- Chủ nghĩa Mác - Lênin: 15 tài liệu
- Các khoa học xã hội - chính trị: 84 tài liệu
- Quân sự: 97 tài liệu
- Ngôn ngữ học: 01 tài liệu
- Khoa học tự nhiên. Toán học. Y học: 05 tài liệu
- Kỹ thuật: 12 tài liệu
- Nghệ thuật. Thể dục thể thao: 02 tài liệu
- Nghiên cứu văn học. Lịch sử: 35 tài liệu
- Khảo cổ học. Địa lí. Đất nước học. Địa chí: 08 tài liệu
- Tác phẩm văn học: 63 tài liệu
- Sách thiếu nhi: 06 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

02 – Thư viện học

001. *Hãy cầm lấy và đọc* / Huỳnh Như Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 343tr. ; 21cm.

028/M 164787/M 164788/M 164789

002. *Thư viện Hà Nội - 60 năm xây dựng và trưởng thành (15/10/1956 - 15/10/2016)*. - H. : Thư viện Hà Nội, 2016. - 264tr. ; 24cm

027/V 15277

03 – Bách khoa. Từ điển. Sách tra cứu

003. *Danh bạ điện thoại 2016*. - H. : Thông tin và truyền thông, 2016. - 184tr. ; 15cm

038/M 164876/M 164877/M 164878

1 – TRIẾT HỌC. TÂM LÝ HỌC. LOGÍC HỌC

1DL – Chủ nghĩa duy vật lịch sử

004. *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*: Dành cho đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội, trình độ đại học / Đỗ Ngọc Sơn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 142tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.1

1DL.9(075)/LCV 1656

1T – Lịch sử Triết học và Xã hội học

005. *Hành trình của Trần Đức Thảo. Hiện tượng học và chuyển giao văn hóa* / Jocelyn Benoist, Michel Espagne; Ng. dịch: Bùi Văn Nam Sơn, Đinh Hồng Phúc,... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 857tr. ; 24cm

1T/V 15302/V 15303

15 – Tâm lý học

006. *Giáo trình tâm lý học phát triển nhân cách quân nhân*: Dành cho đào tạo giảng viên khoa học xã hội và nhân văn cấp phân đội / Cao Xuân Trung. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 156tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

158.9(075)/LCV 1658/V 15259/V 15260

007. *Make up your mind: a decision - making guide to thinking clearly and choosing wisely* / Hal Mooz. - New Jersey : Wiley, 2012. - 166p. ; 23cm

16 – Logic học

008. Giáo trình logic học: Dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội / *Đào Huy Tín chủ biên.*

- H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 120tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

16(075)/LCV 1659/V 15261/V 15262

2 – CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 – Lịch sử tôn giáo

009. Bài trí nhà ở theo phong thủy đón tài vượng / Tuệ Duyên. - Thanh Hóa : Nxb.

Thanh Hóa, 2015. - 226tr. ; 21cm.

299/M 164799/M 164800/M 164801

010. Ngọc hạp thông tư / Thiên Thành. - H. : Lao động, 2015. - 183tr. ; 24cm.

299/M 164672/M 164673/M 164674

011. Tự xem phong thủy nhà mình / Tuệ Duyên. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2015. -

304tr. ; 21cm.

299/M 164802/M 164803/M 164804

012. Spirits of the place: Buddhism and Lao religious culture / John Clifford Holt. -

Honolulu : University of Hawai'i Press, 2009. - 348p. ; 23cm

293/AV 12075

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

013. Bác Hồ - Tấm gương đạo đức sáng ngời / Song Thành. - H. : Chính trị quốc gia,

2016. - 188tr. ; 15cm

3K5H6/M 164870/M 164871/M 164872

014. Bác Hồ với thiếu niên, nhi đồng: Qua những câu chuyện và những bức thư / *Sưu*

tầm và tuyển chọn: Nguyễn Anh Minh. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 223tr. ; 15cm

3K5H6/M 164873/M 164874/M 164875

015. Lịch sử truyền thống cách mạng của đảng bộ và nhân dân phường 13 (1930 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 313tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

3KV1(VT2)/LC 13624/LC 13625/77570/77571

016. Một số vấn đề lý luận về xây dựng đảng: Sách chuyên khảo / *Chủ biên:* Tạ Thị Minh Phú, Phạm Thị Minh Thủy. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 315tr. ; 21cm

3KV3/LC 13848

- 017. Một số vấn đề về công tác tư tưởng của Đảng:** Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thanh Bình chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 403tr. ; 21cm
3KV4/LC 13845
- 018. Mưu lược Mao Trạch Đông:** Sách tham khảo / Tiêu Thi Mỹ; Ng.dịch: Thanh Huyền. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 550tr. ; 24cm
3KN(414)(092)/V 15294
- 019. Nhật ký trong tù / Hồ Chí Minh.** - H. : Văn học, 2016. - 319tr. ; 24cm
3K5H3/M 164539/M 164540
- 020. Sự phát triển nhận thức của Đảng ta về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới:** Sách tham khảo / Lương Thanh Hân chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 147tr. ; 21cm
3KV/LC 13894/LC 13895/77514/77515
- 021. Tài liệu học tập các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng:** Dành cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 192tr. ; 19cm
3KV(060)/M 164887/M 164888/M 164889
- 022. Tổ chức, triển khai nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn qua 30 năm đổi mới:** Thực trạng, bài học và định hướng / Lê Hữu Nghĩa chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 123tr. ; 21cm
3KV+32(V)2/77625/77626
- 023. Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn 30 năm đổi mới về công tác nội chính (1986 - 2016).** - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 110tr. ; 21cm
3KV5/M 164890/M 164891/M 164892
- 024. Từ làng Sen đến Bến Nhà Rồng / Trình Quang Phú.** - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 310tr. ; 21cm.
3K5H6/M 164818/M 164819/M 164820
- 025. Tư tưởng " Không có gì quý hơn độc lập, tự do" - Khát vọng của dân tộc Việt Nam và chân lý thời đại.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 707tr. ; 22cm
3K5H6/LC 13582/LC 13583/77504/77505
- 026. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công an nhân dân:** Giá trị lý luận và thực tiễn / Tô Lâm chủ biên. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 266tr. ; 21cm
3K5H6+355(V)78/M 164838/M 164839/M 164840
- 027. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc:** Sách chuyên khảo / Chủ biên: Nguyễn Văn Quang, Chế Đình Quang. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 159tr. ; 21cm
3K5H6/LC 13897/LC 13898/77615/77616

3 - CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI – CHÍNH TRỊ

30 – Các khoa học xã hội

028. *Phép đặc tam giác về vốn xã hội của người Việt Nam - Mạng lưới quan hệ, lòng tin, sự tham gia*: Sách chuyên khảo / Nguyễn Quý Thanh chủ biên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 471tr. ; 24cm

301/M 164557/M 164558

029. *Basic statistics for social research* / Robert A. Hanneman, Augustine J. Kposowa, Mark Riddle. - San Francisco : John Wiley & Sons, 2013. - 530p. ; 24cm

30/AV 12105

030. *Integrated studies of social and natural environmental transition in Laos*. - Tokyo : Springer, 2014. - 160p. ; 24cm

30(N441)+50(N441)/AV 12077

031. *Violence in war and peace: an anthology* / Ed. by: Nancy Scheper-Hughes, Philippe Bourgois. - Malden : Blackwell, 2004. - 496p. ; 25cm

301/AV 12067

032. *War & genocide: organized killing in modern society* / Martin Shaw. - Cambridge : Polity, 2008. - 257p. ; 23cm

301/AV 12068

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

033. *Mẹ Việt dạy con bước cùng toàn cầu* / Hồ Thị Hải Âu. - Tái bản lần 3. - H. : Lao động, 2016. - 720tr. ; 24cm

317.018/M 164593/M 164594

034. *Số liệu thống kê Việt Nam 15 năm đầu thế kỷ XXI = Vietnam statistical data in the first 15 year of 21 century*. - H. : Thống kê, 2016. - 1220tr. ; 27cm

31(V)/V 15301

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

035. *Chiến lược "Diễn biến hoà bình" - nhận diện và đấu tranh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 235tr. ; 21cm

T.6

32(V)81+327/LC 13905/LC 13906/77532/77533

036. *Chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương tác quyền lực khu vực thế kỷ XVIII-XIX*: Luận văn thạc sĩ Lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / Huỳnh Thanh Tuấn. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2015. - 150tr. : + phụ lục ; 30cm

32(V)8/LAV 8457

037. Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam (2010 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 131tr. ; 19cm

32(V)7/LC 13630/LC 13631/77583/77584

038. Hội nhập quốc tế và phát triển bền vững - Kinh nghiệm của Đảng cộng sản Việt Nam, Đảng cộng sản Pháp và đảng dân chủ xã hội Đức. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 326tr. ; 21cm

32(V)8+327/77627/77628

039. Một số vấn đề địa chính trị, trật tự thế giới, quan hệ quốc tế và những dự báo. - H. : Viện Thông tin khoa học xã hội, 2015. - 198tr. ; 29cm

327/T 23619

040. Tổng thống Obama - ba ngày trên đất Việt: Sách tham khảo / Ninh Hồng Nga, Nguyễn Hà Ngọc. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 181tr. ; 24cm

32(N711)/M 164566/M 164567/M 164568

041. Trung Quốc những vấn đề mới và những liên quan. - H. : Viện Thông tin khoa học xã hội, 2015. - 175tr. ; 29cm

32(N414)/T 23618

042. Vấn đề di dân, nhập cư, dân tộc và dân chủ. - H. : Viện Thông tin khoa học xã hội, 2015. - 47tr. ; 29cm

325/T 23616

043. America's failing empire: U.S. foreign relations since the cold war / Warren I. Cohen. - Malden : Blackwell, 2005. - 204p. ; 23cm

32(N711)/AV 12066

044. Angela Merkel - Thế giới của vị nữ thủ tướng / Stefan Kornelius; Đỗ Trí Vương dịch. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 291tr. ; 23cm

32(N521)(092)/M 164559/M 164560

045. China's political development: Chinese and American perspective / Ed. by: Kenneth Lieberthal, Cheng Li, Yu Keping. - Washington : Brooking Institution Press, 2014. - 417p. ; 24cm

32(N414)/AV 12071

046. Democracy versus modernization: a dilemma for Russia and for the world / Vladislav Inozumtsev, Piotr Dutkiewicz. - New York : Routledge, 2016. - 254p. ; 24cm

32(N519.1)/AV 12087

047. Democratization and social movements in South Korea: defiant institutionalization / Sun-Chul Kim. - London : Routledge, 2016. - 182p. ; 24cm

32(N412.1)/AV 12081

- 048. *Green politics in Japan* / Lam Peng-Er. - London : Routledge, 2015. - 226p. ; 22cm
32(N413)/A 13030**
- 049. *Japan's relations with Southeast Asia* / Ed. by: Lam Peng-Er. - New York : Routledge, 2014. - 203p. ; 24cm
32(N413)/AV 12084**
- 050. *Law and religion in Indonesia: conflict and the courts in West Java* / Melissa Crouch. - London : Routledge, 2014. - 214p. ; 24cm
32(N448)+298(N448)/AV 12091**
- 051. *Politics and religion in the United Kingdom* / Steve Bruce. - London : Routledge, 2012. - 191p. ; 24cm
32(N523)+294/AV 12089**
- 052. *Reordering the world: essays on liberalism and empire* / Duncan Bell. - Princeton : Princeton University Press, 2016. - 441p. ; 24cm
327/AV 12073**
- 053. *Russia after 2012: from Putin to Medvedev to Putin - continuity, change or revolution?* / J. L. Black, Michael Johns. - New York : Routledge, 2015. - 234p. ; 24cm
32(N519.1)/AV 12086**
- 054. *South Korea in transition: politics and culture of citizenship* / Chang Kyung-Sup. - London : Routledge, 2014. - 196p. ; 24cm
32(N412)/AV 12092**
- 055. *The EU - Russia borderland: new contexts for regional co-operation* / Ed. by: Haikki Eskelinen, Ilkka Liikanen, James W. Scott. - New York : Routledge, 2016. - 238p. ; 24cm
327/AV 12088**
- 056. *The failure of socialism in South Korea 1945-2007* / Yunjong Kim. - New York : Routledge, 2016. - 190p. ; 24cm
32(N412.1)/AV 12085**
- 057. *The origins of post-war German politics* / Barbara Marshall. - London : Routledge, 2015. - 221p. ; 24cm
Vol. 11
32(N521)/AV 12090**

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

- 058. *Báo cáo kinh tế vĩ mô quý IV năm 2015 = Macroeconomic report fourth quarter and 2015: Sách song ngữ.* - H. : Tài chính, 2015. - 235tr. ; 24cm
33.012.2/M 164668/M 164668/M 164669**

059. Bí ẩn của vốn - Vì sao chủ nghĩa tư bản thành công ở phương Tây và thất bại ở mọi nơi khác: Sách tham khảo / *Hernando de Soto; Nguyễn Quang A dịch.* - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 278tr. ; 24cm

33.0/M 164563/M 164564/M 164565

060. Doanh nhân và kiểm soát quản trị / Phạm Hoài Huấn. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 184tr. ; 21cm

334+34(V)21/M 164821/M 164821/M 164822

061. Đổi mới cách thức tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế / Chủ biên: Trương Bá Thanh, Bùi Quang Bình. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 323tr. ; 21cm

33(V)/V 15276

062. Giao dịch lớn: Những chiến lược đơn giản để tối đa lợi nhuận từ thị trường / Peter Pham; Ng. dịch: Vũ Thái Hà, Lê Hoài Ân; Phạm Uyên Nguyên hiệu đính. - H. : Thế giới, 2016. - 285tr. ; 21cm

336.76/M 164913/M 164914

063. Nhà lãnh đạo thiên: 10 bước chuyển hóa từ quản trị vô hồn đến lãnh đạo tỉnh thức / Ginny Whitelaw; Ng. dịch: Hồ Lê Tùng, Nguyễn Đắc Kiên, Trần Thị Ngân Hà. - H. : Phụ nữ, 2016. - 354tr. ; 23cm.

335.1/M 164662/ M 164662/ M 164663/ M 164664

064. Những vấn đề mới của kinh tế học, kinh tế thế giới. - H. : Viện Thông tin khoa học xã hội, 2015. - 108tr. ; 29cm

33.0/T 23617

065. Xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay: Nghiên cứu vùng duyên hải Nam Trung bộ / Phạm Đì. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 339tr. ; 21cm

333(V)+301(V)/M 164832/M 164833/M 164834

066. A culture of growth: the origins of the modern economy / Joel Mokyr. - Princeton : Princeton University Press, 2017. - 403p. ; 24cm

33/AV 12083

067. A culture of purpose: how to choose the right people and make the right people choose you / Christoph Lueneburger. - San Francisco : Jossey-Bass, 2014. - 260p. ; 23cm

335/AV 12103

068. Built in social: essential social marketing practices for every small business / Jeff Korhan. - New Jersey : Wiley, 2013. - 216p. ; 23cm

335/AV 12099

069. Double your income with network marketing / Ty Tribble. - New Jersey : Wiley, 2012. - 178p. ; 23cm

335/AV 12100

070. *Fiscal hangover: how to profit from the new global economy* / Keith Fitz-Gerald. - New Jersey : Wiley, 2010. - 333p. ; 23cm

33/AV 12095

071. *Investing online for dummies* / Matt Krantz. - New Jersey : Wiley, 2013. - 408p. ; 23cm

335/AV 12107

072. *Maximizing return on investment using ERP application* / Arthur J. Worster, Thomas R. Weirich, Frank J.C. Andera. - New Jersey : Wiley, 2012. - 211p. ; 23cm

335/AV 12096

073. *Multi-screen marketing: the seven things you need to know to reach your customers across TVs, computers, tablets and mobile phones* / Natasha Hritzuk, Kelly Jones. - New Jersey : Wiley, 2014. - 256p. ; 23cm

339/AV 12094

074. *Paper money collapse* / Detlev S. Schlichter. - New Jersey : Wiley, 2014. - 318p. ; 23cm

336.74/AV 12101

075. *Principles of macroeconomics* / Lee Coppock, Dirk Mateer. - New York : W.W.Norton & Co., 2014. - 643p. ; 25cm

33.012.2/AV 12109

076. *Scientific selling: creating high-performance sales teams through applied psychology and testing* / Nancy Martini, Geoffrey James. - New Jersey : Wiley, 2012. - 216p. ; 23cm

335/AV 12093

077. *Starting an online business for dummies* / Grey Holden. - New Jersey : Wiley, 2013. - 440p. ; 23cm

335/AV 12106

078. *Sucessful marketing strategies for nonprofit organizations* / Barry J. McLeish. - New Jersey : Wiley, 2011. - 256p. ; 23cm

335/AV 12098

079. *The social network business plan: 18 strategies that will create great wealth* / David Silver. - New Jersey : Wiley, 2009. - 190p. ; 23cm

335/AV 12097

080. *The way you do anything is the way you do everything* / Suzanne Evans. - New Jersey : Wiley, 2014. - 169p. ; 23cm

335/AV 12102

081. Warren Buffett làm giàu / Robert P. Miles; Ng. dịch: Nguyễn Trung An, Vương Bảo Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 452tr. ; 21cm.
335.1/M 164811/M 164812

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

082. Bảo đảm quyền tự do lập hội theo hiến pháp 2013 - Lý luận và thực tiễn: Tài liệu dùng cho hội thảo / Vũ Công Giao chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 332tr. ; 24cm

34(V)/V 15295

083. Bình luận khoa học Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 / Chủ biên: Nguyễn Đăng Dung, Trịnh Quốc Toàn, Đặng Minh Tuấn. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 457tr. ; 24cm

34(V)/M 164555/M 164556

084. Cẩm nang tra cứu pháp luật về đất đai / Phạm Hoài Tuấn chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 495tr. ; 21cm

34(V)3/M 164816/M 164817

085. Cẩm nang tra cứu pháp luật về lao động / Phan Phương Nam chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 310tr. ; 21cm

34(V)9/M 164815

086. Giáo trình lý luận về nhà nước: Dùng cho đào tạo cán bộ chính cấp phân đội / Đặng Thế Vinh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 215tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

34(075)/LCV 1660

087. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 và thành tựu lập pháp trong nhiệm kỳ quốc hội khóa XIII / Chủ biên: Uông Chu Lưu,... - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 573tr. ; 27cm

34(V)01/V 15281

088. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 451tr. ; 21cm

34(V)/M 164835/M 164836/M 164837

089. Hỏi - đáp về thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần / Lê Thành, Hoàng Minh, Đậu Quốc Dũng. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 206tr. ; 19cm

34(V)21/M 164893/M 164894

090. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và nghị định hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 451tr. ; 21cm

34(V)/M 164813/M 164814

091. Luật nhà ở năm 2014 và nghị định hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 311tr. ; 21cm

34(V)41/M 164830/M 164831

092. Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo và vùng đất Tây Nam bộ của Việt Nam / Trần Hoài Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 150tr. ; 19cm

341.15/LC 13616/LC 13617/77589/77590

093. Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 295tr. ; 18cm

34(V)44/M 164882/M 164883

094. Những điểm mới về chế định bào chữa trong bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Sách chuyên khảo / Phan Trung Hoài. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 339tr. ; 21cm

34(V)65/M 164827/M 164828/M 164829

095. Sổ tay phóng viên. - H. : Chính trị - Hành chính, 2012. - 300tr. ; 23cm

34(V)042.1/V 15274/V 15275

096. Tuyển tập các công ước hàng hải quốc tế: Song ngữ Việt - Anh. - H. : Lao động, 2016. - 891tr. ; 25cm

341.161/V 15280

097. Về bộ chỉ số đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật của các cơ quan hành chính nhà nước / Nguyễn Văn Cương chủ biên, Đinh Công Tuấn. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 217tr. ; 21cm

34(V)/M 164823/M 164824

098. Constitutional interpretation in Singapore: theory and practice / Jaclyn L. Neo. - London : Routledge, 2017. - 385p. ; 24cm

34(N445)/AV 12079

099. Contract law in Singapore / Andrew B.L. Pham, Goh Yihan. - The Netherlands : Kluwer Law International, 2012. - 747p. ; 24cm

34(N445)/AV 12076

100. Criminology: connecting theory, research & practice / William J. Chambliss, Aida Y. Hass. - New York : McGraw-Hill Company, 2012. - 471p. ; 28cm

341.186/AV 12110

101. Law, war & crime: war crimes trials and the reinvention of international law / Gerry Simpson. - Malden : Polity, 2007. - 225p. ; 23cm

341+9(T)/AV 12065

102. The British general election of 2015 / Philip Cowley, Dennis Kavanagh. - New York : Palgrave Macmillan, 2016. - 483p. ; 21cm

37 – Giáo dục. Khoa học sư phạm

103. 80 nguyên tắc dạy con của các bà mẹ thành công / Vũ Hồng Minh. - H. : Hồng Đức, 2016. - 379tr. ; 24cm.

371.018/M 164670/M 164671

104. Giáo dục của các hộ gia đình nông thôn hiện nay - Thực trạng và giải pháp: Sách chuyên khảo / *Trần Thị Thái Hà chủ biên.* - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 181tr. ; 21cm

370.011+301(V)/M 164825/M 164826

105. Mỗi ngày 15 phút yêu con / Phạm Thị Hoài Anh. - H. : Phụ nữ, 2016. - 115tr. ; 20cm.

371.015/M 164705/M 164706/M 164707

106. Nói sao cho trẻ chịu học ở nhà và ở trường / Adele Faber, Elaine Mazlish; Trần Thị Lan Hương dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tri thức, 2015. - 337tr. ; 21cm.

371.018+371.015/M 164950/M 164951

107. Education, culture and the Singapore developmental state / Yeow-Soul Chia. - New York : Palgrave Macmillan, 2015. - 263p. ; 22cm

37(N445)+38(N445)/A 13036

108. Multicultural education in South Korea: language, ideology and culture in Korean language arts education / Mi Ok Kang. - London : Routledge, 2015. - 183p. ; 24cm

37(N412.1)/AV 12078

38 – Văn hóa. Văn hóa học

109. Giao lưu văn hoá Việt - Hoa ở Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XXI: Luận văn thạc sĩ Lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / *Đinh Thị Bích.* - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2015. - 166tr. : + phụ lục ; 30cm

38(V)+38(N414)/LAV 8453

110. Trí tuệ là sức mạnh / Biên soạn: Thái Hoàng, Ngô Văn Tuyền. - H. : Thanh niên, 2016. - 298tr. ; 21cm.

386+9T(092)/M 164808/M 164809/M 164810

111. Cultural psychology / Steven Heine. - New York : W.W.Norton & Co., 2012. - 567p. ; 23cm

38+15/AV 12108

355 - QUÂN SỰ

112. Chiến tranh và hòa bình trong lịch sử và đương đại: Sách chuyên khảo / *Nguyễn Đình Chiến, Văn Đức Thanh.* - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 527tr. ; 24cm

355/M 164552/M 164553/M 164554

113. *Can war be eliminated?* / Christopher Coker. - Malden : Polity, 2014. - 121p. ; 19cm
355/A 13032

355.03 – Nghệ thuật quân sự

114. *Bách khoa toàn thư về chiến tranh*: Bản chất thay đổi của chiến tranh từ thời tiền sử cho đến những cuộc xung đột vũ trang thời hiện đại / Robin Cross; Thế Anh biên dịch. - H. : Văn hóa thông tin, 2011. - 479tr. ; 27cm
355(03)/V 15297

115. *Một số vấn đề về nghệ thuật quân sự Việt Nam trong chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc* / Cao Thượng Lương. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 216tr. ; 21cm
355.03/LC 13574/LC 13575/77512/77513

116. *Từ điển cơ yếu quân sự* / Nguyễn Quốc Hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 451tr. ; 21cm
355(03)/LC 13636/77554/77555

117. *Strategy: key thinker* / Thomas M. Kane. - Malden : Polity, 2013. - 196p. ; 23cm
355.03/AV 12059

118. *The future of strategy* / Colin S. Gray. - Malden : Polity, 2015. - 150p. ; 22cm
355.03/A 13034

355(V) - Các LLVT Việt Nam

119. *Căn cứ bảo đảm kỹ thuật - hậu cần 696*: Biên niên sự kiện (1996 - 2016) / Đinh Văn Dũng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 163tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)756/LC 13911/77500/77501

120. *Cơ cấu xã hội của nhóm sĩ quan cấp úy quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ mới*: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Phạm Xuân Hảo, Đặng Văn Thi. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 150tr. ; 21cm
355(V)+301.5/LC 13872/LC 13873/77599/77600

121. *Dưới làn nước biếc*: Ký / Nguyễn Tấn Minh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 196tr. ; 21cm
355(V)728+V24/LC 13779/LC 13780/77508/77509

122. *Lịch sử Lữ đoàn thông tin 134 - Biên niên sự kiện (2011 - 2016)*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)726/LC 13588/77556/77557

123. Lịch sử Lữ đoàn Thông tin 601 (1976 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 303tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)726/LC 13854/LC 13855/77494/77495

124. Lịch sử Lữ đoàn thông tin 602 Hải quân (5.7.1961 - 5.7.2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 282tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)757/LC 13635/77552/77553

125. Lịch sử Sư đoàn Bộ binh 330 Quân khu 9 (1976 - 2016) / Trần Bá Diễm chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 344tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/77572

126. Lịch sử Tiểu đoàn trinh sát 47 (1964 - 2014) / Lê Chính chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 227tr. ; 21cm

355(V)728/77624

127. Lịch sử Trung tâm Kỹ thuật thông tin công nghệ cao (1976 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 286tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)726+355(V)(09)/77560/77561

128. Lịch sử Viện Tên lửa (1976 - 2016) / Vũ Tang Bồng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 259tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(0)/LC 13626/LC 13627/77617/77618

129. Quan điểm Đại hội XII của Đảng về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới / Nguyễn Bá Dương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 239tr. ; 21cm

355(V)+3KV(060)/LC 13671/LC 13672/77520/77521

130. Quân đội trên mặt trận sản xuất, xây dựng kinh tế - 60 năm hành trình cùng đất nước / Hồ Sỹ Hậu chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 403tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

355(V)/LCV 1618/LCV 1619/V 15257/V 1525

355(V)(09) – Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

131. 35 năm Viện và Ngành Lịch sử quân sự Việt Nam (1981 - 2016) / Trương Mai Hương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 899tr. ; 24cm

355(V)(09)/M 164595/M 164596

132. 60 năm Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam (17.7.1956 - 17.7.2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 207tr. ; 25cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LCV 1631/LCV 1632/ M 164687/M 164688/M 164689

133. Chiến tranh nhân dân chống thực dân Pháp xâm lược ở miền Đông Nam bộ / Hồ Sơn Đài. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 783tr. ; 24cm

355(V)(09)21/V 15284

134. Khoa nội tim mạch - 60 năm xây dựng và phát triển (1956 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 163tr. ; 18cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355(V)6/77621/77622

135. Khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Ninh Thuận: Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 5.03.15 / Nguyễn Bắc Việt. - T.P. Hồ Chí Minh : Viện Khoa học Xã hội T. P. Hồ Chí Minh, 2003. - 117tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)21+9(V)1/LAV 8460

136. Ký ức chiến trường / Nguyễn Đức Huy. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 187tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/LC 13675/LC 13676/77613/77614

137. Lịch sử Bệnh viện Quân y 4 (1956 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 423tr. ; 22cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355(V)6/LC 13677/LC 13678/77573/77574

138. Lịch sử Cục Chính trị quân khu 3 (1945 - 2015) / Trần Quốc Huy chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 521tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13861

139. Lịch sử đảng bộ quân sự huyện Lệ Thủy (1945 - 2015) / Biên soạn: Trần Văn Ngọc, Trần Hữu Phiến, Trần Hữu Phà. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 526tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355(V)13/LC 13584/LC 13585/77498/77499

140. Lịch sử Đoàn Nghi lễ Quân đội (1945 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 315tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LCV 1617

141. Lịch sử lực lượng vũ trang Quân Khu 2 (1946 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 711tr. ; 22cm

355(V)(09)/77562/77563

- 142. Lịch sử Nhà máy Z121 - Biên niên sự kiện lịch sử (1966 - 2016).** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 511tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/LC 13618/LC 13619/77581/77582
- 143. Lịch sử nhà máy Z125 (1966 - 2016) / Nguyễn Anh Đào chủ biên.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 399tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/77550/77551
- 144. Lịch sử quân giải phóng miền Nam Việt Nam trên chiến trường B2 (1961 - 1976) / Biên soạn: Hồ Sơn Đài, Hồ Sơn Diệp.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 374tr. ; 24cm
355(V)(09)/V 15285
- 145. Lịch sử Văn phòng Tổng cục Chính trị (1946 - 2016).** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 435tr. ; 21cm
Lưu hành nội bộ
355(V)(09)/77548/77549
- 146. Lực lượng vũ trang Thủ đô Hà Nội - 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (19.10.1946 - 19.10.2016).** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 91tr. ; 25cm
355(V)(09)/V 15271/V 15272
- 147. Những kỷ niệm sâu sắc đoàn kết liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia / Nguyễn Giang Hà.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 146tr. ; 21cm
355(V)(09)+355(N441)(09)+355(N412)((09)/LC13821/LC 13822/77595/77596
- 148. Phòng Quân báo miền Quân khu 7 - Ký ức không quên / Nguyễn Bạch Vân chủ biên.** - H. : [Knxb], 2015. - 392tr. ; 21cm
355(V)(09)+V24/77623
- 149. Phong trào Nam tiến chi viện miền Nam kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1946) / Phan Sỹ Phúc.** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 244tr. ; 21cm
355(V)(09)21/LC 13907/LC 13908/77506/77507
- 150. Quá trình hình thành và phát triển của quân cảng Sài Gòn (1989-2009):** Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / *Đỗ Thị Hằng.* - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 177tr. ; 30cm
355(V)(09)/LAV 8449
- 151. Tiểu đoàn 365 - 840 trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ / Hoàng Thuyền chủ biên.** - H. : Văn hóa dân tộc, 2016. - 122tr. ; 21cm
355(V)(09)/77629/77630
- 152. Tổng kết 10 năm Đoàn quân sự 9901 tỉnh Cửu Long tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế giúp bạn Campuchia (1979 - 1989).** - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/LC 13632/LC 13633/77577/77578

153. Tổng kết công tác kỹ thuật quân khí trong chiến tranh giải phóng Tổ quốc (1945 - 1975). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 571tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)+355.9/LC 13628/LC 13629/77566/77567

154. Xuân 1975 - Bản hùng ca toàn thắng. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 480tr. ; 24cm

355(V)(09)22/V 15278/V 15279

155. A companion to the Vietnam war / Ed. by: Marilyn B. Young, Robert Buzzanco. - Malden : Blackwell, 2006. - 514p. ; 26cm

355(V)(09)22/AV 12072

156. America's lost war: Vietnam 1945-1975 / Charles E. Neu. - Wheeling : Harlan Davidson, 2005. - 272p. ; 20cm

355(V)(09)22+9(V)/A 13033

355(V)(092) – Tiểu sử các anh hùng LLVT Việt Nam

157. Những vị tướng Biên phòng (1959 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 1135tr. ; 24cm

355(V)(092)/V 15298/V 15299

355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

158. Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong các doanh nghiệp quân đội: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Trần Đăng Bộ, Nguyễn Đức Thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 227tr. ; 21cm

355(V)13/LC 13896/77528/77529

159. Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị trong công tác quân sự, quốc phòng địa phương: Dành cho đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội / Nguyễn Văn Dương chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 151tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13(075)/LCV 1657

160. Giáo trình giáo dục học quân sự: Dành cho đào tạo giảng viên khoa học xã hội và nhân văn cấp phân đội / Nguyễn Văn Chung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 266tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13(075)/LCV 1661

161. Kết hợp giáo dục, rèn luyện đạo đức và kỷ luật trong quân đội nhân dân Việt Nam: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Nguyễn Vĩnh Thắng, Dương Quang Hiến. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 178tr. ; 21cm

355(V)13/LC 13888/LC 13889/77611/77612

162. Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị Tổng cục Hậu cần quân đội nhân dân Việt Nam (Biên niên sự kiện) / Đỗ Thanh Phong chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 736tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.4 : 2006-2015

355(V)13/LC 13862

163. Lịch sử đảng bộ Cục Chính trị Quân chủng Hải quân (1959 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 595tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13+355(V)75/77558/77559

164. Lịch sử đảng bộ Cục Chính trị quân khu 3 (1945 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 623tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 13859

165. Lịch sử đảng bộ Cục Chính trị quân khu 4 (1945 - 2015). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 667tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 13860/77496/77497

166. Lịch sử đảng bộ Cục Quân khí (1951 - 1975) / Biên soạn: Vũ Nhất, Võ Hồng Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 271tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 13620/LC 13621/77568/77569

167. Lịch sử Đảng bộ Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 524tr. ; 21cm.

Lưu hành nội bộ

T.4 : Thành tựu và bài học kinh nghiệm

355(V)13/LC 13775/LC 13776/77502/77503

168. Lịch sử đảng bộ quân sự tỉnh Đồng Nai (1945 - 2010) / Hồ Sơn Đài chủ biên. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2015. - 442tr. ; 24cm

355(V)13/V 15286

169. Nâng cao bản lĩnh sĩ quan cấp phân đội trong tình hình mới: Sách chuyên khảo / Phùng Văn Thiết chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 238tr. ; 21cm

355(V)13/LC 13849/77524/77525

170. Nâng cao chất lượng giáo dục lý tưởng cách mạng cho học viên các trường sĩ quan binh chủng hiện nay: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Phạm Văn Huỳnh, Nguyễn Văn Ty. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 170tr. ; 21cm

355(V)13+355(V)5/LC 13853/77601/77602

171. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa ở đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Đình Bắc. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 159tr. ; 21cm

355(V)13/LC 13852/77597/77598

172. Nâng cao năng lực của chính ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố hiện nay / Nguyễn Đình Minh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 228tr. ; 21cm

355(V)13/LC 13890/LC 13891/77526/77527

173. Phát huy vai trò của Bộ đội địa phương trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở phòng, chống "Diễn biến hòa bình" ở Tây Nguyên: Sách chuyên khảo / Nguyễn Trường Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 215tr. ; 21cm

355(V)13/LC 13673/LC 13674/77518/77519

174. Tài liệu học tập chính trị của hạ sĩ quan - binh sĩ / Trần Hoài Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 342tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)133/LC 13740/LC 13741/77585/77586

175. Tổ quốc nơi đầu song: Kỷ yếu Đoàn công tác Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam tham, kiểm tra Quần đảo Trường Sa, Nhà giàn DK1 năm 2016 / Nguyễn Phương Diễm chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 167tr. ; 23cm

355(V)13/V 15289

176. Tuổi trẻ quân đội phát huy chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trong thời kỳ mới: Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Bắc. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 195tr. ; 21cm

355(V)13/LC 13871

177. Xây dựng đảng bộ quân đội ngang tầm nhiệm vụ mới / Ngô Xuân Lịch. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 900tr. ; 24cm

355(V)13/LCV 1620/LCV 1621

178. Xây dựng đội ngũ cán bộ chính trị quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2001 – 2015: Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Trường. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 147tr. ; 21cm

355(V)13/LC 13795/77540/77541

179. Xây dựng mối quan hệ tích cực giữa cán bộ và chiến sĩ ở đơn vị cơ sở trong quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Sách tham khảo / Hoàng Văn Thanh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 159tr. ; 21cm

355(V)13/LC 13819/LC 13820/77522/77523

180. Xây dựng quân đội về chính trị trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới: Sách tham khảo / Nguyễn Vĩnh Thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 203tr. ; 21cm
355(V)13/LC 13892/LC 13893/77516/77517

355(V)135 – Công tác văn hóa, giáo dục, thể thao...

181. Hướng dẫn giáo dục đồng nhóm phòng chống HIV/AIDS dành cho chiến sĩ mới trong quân đội. - In lần thứ 3 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 71tr. ; 23cm.

355(V)135+616V.8/LCV 1550/LCV 1551/V 15255/V 15256

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

182. Hứng thú học tập của học viên trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội: Sách chuyên khảo / Chủ biên: Hoàng Văn Chúc, Nguyễn Thị Tĩnh. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 142tr. ; 21cm

355(V)5/LC 13856/77546/77547

183. Lịch sử Trường Sĩ quan Phòng hóa (1976 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 331tr. ; 21cm

355(V)5+355(V)(09)/LC 13666/77492/77493

355(V)6 – Cơ quan hậu cần và cung cấp

184. 65 năm Cục Hậu cần, Tổng cục Chính trị (20-9-1951 - 20-9-2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 220tr. ; 23cm

Lưu hành nội bộ

355(V)6+355(V)(09)/LCV 1629/LCV 1630/V 15269/V 15270

185. Lịch sử Hậu cần lực lượng vũ trang Quân khu 2 (1946 - 2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 435tr. ; 21cm

355(V)6/LC 13679/LC 13680/77619/77620

355(N...) – Các LLVT nước ngoài

186. Australia's military history for dummies / David Horner. - Milton : Wiley, 2010. - 442p. ; 24cm

355(N91)(09)/AV 12063

187. British military history for dummies / Bryan Perrett. - Chichester : John Wiley & Sons, 2007. - 442p. ; 24cm

355(N523)(09)/AV 12062

188. U.S. military history for dummies / John C. McManus. - Milton : Wiley, 2008. - 364p. ; 24cm

355(N711)(09)/AV 12064

189. *War & conflict in Africa* / Paul D. Williams. - 2nd ed.. - Cambridge : Polity, 2016. - 361p. ; 25cm

355(N6)/AV 12061

355.71 – Bộ đội tên lửa

190. *Đạn tên lửa phòng không có điều khiển*: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự.

- H. : Quân đội nhân dân, 2016. ; 27cm

Lưu hành nội bộ - 267tr.

T.1

355.71(075)/LCV 1635

T.2

- 247tr.

355.71(075)/LCV 1636

191. *Một số vấn đề về dài điều khiển tên lửa phòng không tầm trung hiện đại*. - H. :

Quân đội nhân dân, 2016. - 112tr. ; 26cm

Lưu hành nội bộ

355.71/LCV 1624/LCV 1625/V 15263/V 15264

355.721 – Bộ đội bộ binh

192. *Chiến thuật trung đội bộ binh*: Dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự / Nguyễn Đình Độ chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 157tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.721(075)/LCV 1648

355.723 – Bộ đội pháo binh

193. *Kiến thức cơ sở về vũ khí pháo binh*: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / Nguyễn Văn Hưng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 221tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.723/LCV 1652

194. *Trang bị pháo phản lực*: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / Nguyễn Việt Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 157tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.723(075)/LCV 1649

355.725 – Bộ đội công binh

195. *Khai thác xe máy công binh*: Giáo trình dùng cho học viên chuyên ngành xe máy công binh / Biên soạn: Trần Quang Hùng, Trần Xuân Khái, Nguyễn Bảo Thái. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 241tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.725(075)/LCV 1639

355.75 – Bộ đội hải quân

196. Tự động hóa chỉ huy lực lượng hải quân: Dùng cho đào tạo sĩ quan chỉ huy - tham mưu và cao học quân sự / *Phan Văn Vân biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 124tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.75/LCV 1653

355.76 – Bộ đội phòng không

197. Đầu bài tập chiến thuật ra đa phòng không: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư chuyên ngành ra đa phòng không / *Phạm Đăng Đàn chủ biên, Đỗ Văn Thứ.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 121tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.76(075)/LCV 1642

355.8 – Các ngành chuyên môn khoa học quân sự

198. Cơ sở trắc địa công trình: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự và dân sự trình độ đại học / *Lê Minh Hằng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 228tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.8(075)/LCV 1651

199. Lý thuyết và phương pháp tính tẩm và vổ: Giáo trình dùng cho học viên cao học, nghiên cứu sinh ngành cơ khí / *Nguyễn Thanh Bình.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - tr. ; 2cm

Lưu hành nội bộ

355.8(075)+53(075)/LCV 1650

355.9 – Kỹ thuật quân sự và vũ khí

200. Cơ sở lý thuyết hệ thống điều khiển chuyển động ngư lôi: Tài liệu tham khảo dùng cho học viên đại học chuyên ngành vũ khí - Đạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 471tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.9/LCV 1645

201. Cơ sở thiết kế các hệ thống tự động điều khiển vũ khí: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / *Đào Hoa Việt chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.1 - 248tr.

355.9(075)/LCV 1633

T.2 - 221tr.

355.9(075)/LCV 1634

202. Mathcad và một số ứng dụng trong kỹ thuật quân sự: Giáo trình dùng cho đào tạo kỹ sư quân sự trình độ đại học / *Trần Công Dũng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 403tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.9(075)/LCV 1647

203. Súng tự động / *George M. Chinn; Ng.dịch: Nguyễn Văn Dũng, Trần Quốc Trình.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 349tr. ; 27cm

355.9/LCV 1644

204. Tập sơ đồ đài nhiễu SPN-30 / *Nguyễn Văn Hải chủ biên, Bùi Đức Chinh, Trần Thái Hà.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 158tr. ; 30cm

Lưu hành nội bộ

355.9/LCV 1628

205. Tính toán, thiết kế thiết bị hãm lùi hệ thống pháo: Tài liệu tham khảo dùng cho học viên chuyên ngành vũ khí / *Nguyễn Văn Dũng biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 181tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

355.9/LCV 1640

206. Về vũ khí và thiết bị quân sự của một số nước và vùng lãnh thổ trên thế giới: Sách tham khảo / *Phan Xuân Dũng chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 423tr. ; 24cm

355.9/LCV 1615/LCV 1616

355:34 – Quân pháp. Tòa án.Viện kiểm sát

207. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính của Bộ quốc phòng. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 231tr. ; 29cm

355:34/LCV 1626/LCV 1627

208. Luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 80tr. ; 19cm

355:34/LC 13869/77587/77588/ LC 13869/LC 13870

4 - NGÔN NGỮ HỌC

209. Từ điển song ngữ Hán Việt Chỉ Nam ngọc âm giải nghĩa / *Hoàng Thị Ngọc khảo cứu, phiên âm.* - H. : Văn học, 2016. - 426tr. ; 24cm

4(V)(03)/M 164544/M 164545

5 – KHOA HỌC TỰ NHIÊN. TOÁN HỌC

51 – Toán học

210. Bài tập giải tích: Giáo trình dùng cho học viên dự bị đại học hệ quốc tế / *Hy Đức Mạnh chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 133tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

517.2(075)/LCV 1641

52 – Thiên văn học

211. Lịch vạn niên thông dụng (1931 - 2055) / *Trần Đình Tuấn*. - Tái bản có bổ sung. - H. : Lao động, 2015. - 608tr. ; 27cm

522.89/M 164175/M 164176/M 164177

55 – Địa lí tự nhiên. Vật lí địa cầu. Địa chất học

212. Climate change and forest governance: lessons from Indonesia / *Simon Butt, Rosemary Lyster, Tim Stephens*. - London : Routledge, 2015. - 184p. ; 24cm

551.6/AV 12080

61 - Y HỌC. Y TẾ

213. Giáo trình bệnh học tâm thần: Dùng cho đào tạo trình độ sau đại học / *Cao Tiến Đức chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 505tr. ; 27cm

617.9(075)/LCV 1654

617.0 – Ngoại khoa

214. Bệnh học ngoại lồng ngực - Tim Mạch: Dùng cho đào tạo trình độ đại học / *Nguyễn Trường Giang chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 299tr. ; 27cm

617.0(075)/LCV 1662/LCV 1663

6 - KỸ THUẬT

215. Lịch sử cảng hàng không miền Nam thời kỳ trước 1975: Luận văn thạc sĩ sử học: Lịch sử Việt Nam: 05.03.15 / *Đỗ Hồng Phong*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2005. - 199tr. : + phụ lục ; 30cm

6(V)5.17+355(V)74/LAV 8454

6C – Các ngành công nghiệp

216. Bò 70 món / *Nguyễn Thị Diệu Thảo*. - H. : Phụ nữ, 2016. - 133tr. ; 24cm.

6C8.9/M 164690/M 164691/M 164692

217. Đậm đà hương vị món Thái: 65 món Thái ngon miệng, hấp dẫn / *Trần Mạnh Dương*. - H. : Phụ nữ, 2016. - 79tr. ; 22cm.

6C8.9/M 164696/M 164697/M 164698

218. Động cơ diesel và tua bin khí trong tổ hợp đẩy tàu: Giáo trình dùng cho đào tạo học viên cao học chuyên ngành kỹ thuật động cơ nhiệt, máy tàu / Đào Trọng Thắng biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 128tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

6C2.24(075)/LCV 1637

219. Giám sát và điều khiển thông minh quá trình gia công cơ: Tài liệu chuyên khảo sau đại học / *Đào Văn Hiệp chủ biên, Trần Đức Tăng, Đào Trung Kiên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 205tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

6C5/LCV 1638

220. Hướng dẫn thực tập cơ khí: Giáo trình dùng cho đào tạo cao đẳng và đại học ngành cơ khí / *Nguyễn Đức Hát chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 189tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

6C5(075)/LCV 1643

221. Khơi dậy vị giác cùng món Hàn: 65 món Hàn truyền thống và đường phố đặc sắc / *Jimmy Vinh.* - H. : Phụ nữ, 2016. - 79tr. ; 22cm.

6C8.9/M 164699/M 164700/M 164701

222. Tinh tế ẩm thực Nhật Bản: 65 món món Nhật tươi ngon - bổ dưỡng / *Phạm Sơn Vương.* - H. : Phụ nữ, 2016. - 79tr. ; 22cm.

6C8.9/M 164702/M 164703/M 164704

223. Tính toán sức bền các chi tiết của động cơ đốt trong bằng phương pháp phần tử hữu hạn: Giáo trình dùng cho đào tạo học viên cao học chuyên ngành kỹ thuật động cơ nhiệt, máy tàu / *Đào Trọng Thắng biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 164tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

6C2.24/LCV 1664

224. Tính toán, thiết kế bố trí hệ động lực tàu thủy: Phần bài tập / *Nguyễn Hà Hiệp chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 109tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

6C5.11/LCV 1646

6T – Vô tuyến điện tử học

225. Công nghệ thông tin và truyền thông = Vietnam infomation and communication technology. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 173tr. ; 26cm

6T/M 164682/M 164683/M 164684

226. Thiết kế các khối chức năng và các phần tử của đầu tự dẫn vô tuyến chủ động / Trần Xuân Kiên chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 175tr. ; 26cm

7 – NGHỆ THUẬT

78 – Âm nhạc

227. *Hoa sim biên giới*: Tập ca khúc / *Minh Quang*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 178tr. ; 27cm

781.12/LCV 1622/LCV 1623

7A – THỂ DỤC THỂ THAO

228. *Lịch sử võ học Việt Nam*: Từ khởi nguyên đến đầu thế kỉ XXI / *Phạm Phong*. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 799tr. ; 24cm

7A3.5/V 15292/V 15293

8 – NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

801 – Lí luận văn học

229. *Sổ tay viết văn*: Những chia sẻ về kinh nghiệm cầm bút / *Tô Hoài*. - H. : Văn học, 2016. - 211tr. ; 21cm.

801/M 164627/M 164628

230. *Thi pháp học*: Chuyên luận văn học / *Phạm Ngọc Hiến*. - H. : Văn học, 2016. - 559tr. ; 24cm

801//M 164546/M 164547/M 164548

8(V) – Văn học Việt Nam

231. *Cát bụi chân ai* / *Tô Hoài*. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 346tr. ; 21cm.

8(V)/M 164924/M 164925/M 164926

232. *Thôi ta còn bạn bè* / *Nguyễn Thụy Kha*. - H. : Hội nhà văn, 2015. - 271tr. ; 24cm.

8(V)/M 164665/M 164666/M 164667

233. *Từ từ ngẫm - Từ từ nghĩ*: Chân dung văn học / *Y Phương*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 164tr. ; 19cm

8(V)/LC 13886/LC 13887

234. *Văn học nghệ thuật với việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam*. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 951tr. ; 24cm

8(V)+7(V)/V 15282/V 15283

9 - LỊCH SỬ

235. *A history of Thailand* / Chris Baker, Pasuk Phongpaichit. - 3rd ed.. - Cambridge : Cambridge University Press, 2014. - 322p. ; 23cm
9(N443)/AV 12074

9(T) – Lịch sử thế giới

236. *Kể chuyện danh nhân thế giới* / Nguyễn Trang Hương biên soạn. - H. : Văn học, 2016. - 231tr. ; 21cm
9(T)(092)/M 164847/M 164848

237. *Japanese Americans and World war II: mass removal, imprisonment and redress* / Donald Teruo Hata, Nadine Ishitani Hata. - Wheeling : Harlan Davidson, 2011. - 92p. ; 20cm
9(T)/A 13031

238. *Twentieth - century war and conflict: a concise encyclopedia* / Gordon Martel. - Malden : Wiley, 2015. - 406p. ; 25cm
9(T)/AV 12060

239. *War and society* / Miguel A. Centeno, Elaine Enriquez. - Malden : Polity, 2016. - 224p. ; 21cm
9(T)/A 13029

240. *War in an age of risk* / Christopher Coker. - Cambridge : Polity, 2009. - 210p. ; 23cm
9(T)/AV 12070

241. *War in the nineteenth century 1800-1914* / Jeremy Black. - Cambridge : Polity, 2009. - 252p. ; 23cm
9(T)/AV 12069

9(V) – Lịch sử Việt Nam

242. *Biển, đảo chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam*. - H. : Nxb.Hà Nội, 2016. - 250tr. ; 21cm. - (Tổ quốc nơi đầu sóng)
9(V)+341.15/M 164756/M 164757

243. *Căn cứ tỉnh uỷ Thủ Dầu Một trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ năm 1955 đến 1975*: Luận văn thạc sĩ lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / Nguyễn Thế Anh. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2015. - 133tr. ; 30cm
9(V)2/LAV 8456

244. *Cuộc vận động Duy Tân trên lĩnh vực kinh tế ở Nam Kỳ 30 năm đầu thế kỷ XX*: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / Nguyễn Thị Nga. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2010. - 199tr. ; 30cm

9(V)1/LAV 8455

245. Di sản vô giá của Kinh thành Thăng Long / Nhật Minh chủ biên. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 179tr. ; 28cm

9(V)(069)+902.6(V)/M 164685/M 164686

246. Đảo Cồn Cỏ anh hùng / Nguyễn Hằng Thanh chủ biên. - H. : Thanh niên, 2016. - 244tr. ; 21cm. - (Tổ quốc nơi đầu sóng)

9(V216)/M 164750/M 164751/M 164752

247. Đất và người Nam bộ / Ngọc Xuyên Ca Văn Thỉnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 365tr. ; 24cm

9(V3)/M 164660/M 164661

248. Địa danh và chủ quyền lãnh thổ Việt Nam / Kim Quang Minh, Trịnh Anh Cơ. - H. : Thanh niên, 2016. - 227tr. ; 21cm

9(V)+341.15/M 164761/M 164762

249. Đời sống xã hội ở Sài Gòn (1954-1975) qua nguồn tư liệu của Tạp chí Bách Khoa: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / Vũ Thị Thu Thanh. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2012. - 136tr. ; 30cm

9(V)2/LAV 8450

250. Hồ Chí Minh với việc hoàn chỉnh phương pháp khởi nghĩa vũ trang trong quá trình tiến tới cách mạng tháng Tám (1941-1945): Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: Lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / Nguyễn Thị Phương. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2012. - 146tr. ; 30cm

9(V)1/LAV 8448

251. Hoàng Sa - Trường Sa trong tâm thức Việt Nam / Lưu Văn Lợi, Kim Quang Minh. - H. : Công an nhân dân, 2016. - 298tr. ; 21cm. - (Tổ quốc nơi đầu sóng)

9(V)+341.15/M 164753/M 164754/M 164755

252. Huỳnh Thúc Kháng với cách mạng Việt Nam và quê hương Quảng Nam: Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 703tr. ; 24cm

9(V)(092)/V 15287/V 15288

253. Mục lục Châu bản triều Nguyễn. - H. : Văn hóa thông tin, 2010. - 1194tr. ; 29cm
T.1 : Gia Long (1802 - 1819). Minh Mệnh I (1820) - Minh Mệnh V (1824)

9(V)1/V 15306/V 15307

254. Nhà Lê sơ (1428 - 1527) với công cuộc chống nạn "sâu dân, một nước" / Trần Đình Ba. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 260tr. ; 24cm

9(V)1/M 164525/M 164526

255. Quá trình chuyển biến lực lượng cách mạng ở Bến Tre từ năm 1960 đến năm 1973: Luận văn thạc sĩ Lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / *Trần Văn Đệ*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2015. - 129tr. ; 30cm

9(V)2+355(V)(09)22/LAV 8458

256. Quá trình khai phá, xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa: Tuyển chọn từ Tạp chí Lịch sử quân sự: Sách tham khảo / *Phan Sỹ Phúc chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. ; 21cm

T.1 - 281tr.

9(V)+341.15/LC 13734/LC 13735/77534/77535

T.2 - 207tr.

9(V)+341.15/LC 13736/LC 13737/77536/77537

257. Sổ tay niên biểu lịch sử Việt Nam / Lê Thành Lân. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 79tr. ; 18cm

9(V)1/M 164879/M 164880/M 164881

258. Tạp ghi Việt sử địa / Nguyễn Đình Đầu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 349tr. ; 23cm

9(V)/M 164561/M 164562

259. Toàn quốc kháng chiến - Ý chí bảo vệ độc lập, tự do và bài học lịch sử (19-12-1946 - 19-12-2016). - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 831tr. ; 27cm

9(V)2/V 15290/V 15291

260. Từ điển lịch sử Việt Nam: Từ khởi nguồn đến 938 / Vũ Văn Quân chủ biên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016. - 356tr. ; 24cm

9(V)(03)/V 15296

261. Vùng biển Nam Bộ trong chính sách khai thác kinh tế và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam (từ thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XX): Luận văn thạc sĩ Lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / *Nguyễn Thị Tôn Nghi*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2015. - 137tr. : + phụ lục ; 30cm

9(V)/LAV 8452

262. Vùng đất Bạc Liêu thời Pháp thuộc (1867-1945): Luận văn thạc sĩ Lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / *Hồ Thanh Liêm*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2015. - 105tr. : + phụ lục ; 30cm

9(V)1/LAV 8451

263. Vùng đất Hà Tiên thế kỷ XVIII-XIX: Luận văn thạc sĩ Lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / Lâm Trần Thứ. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2014. - 144tr. ; 30cm

9(V)2+355(V)(09)22/LAV 8459

90 – KHẢO CỔ HỌC

264. Ấn chương trên Châu bản triều Nguyễn (1802 - 1945) / Biên soạn: Nguyễn Thị Thu Hương, Đoàn Thị Thu Thủy, Nguyễn Công Việt. - H. : Nxb.Hà Nội, 2013. - 279tr. ; 29cm
902.97/V 15304/V 15305

265. Các dân tộc ở Việt Nam / Vương Xuân Tình chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2016. - 908tr. ; 24cm
T.2 : Nhóm ngôn ngữ Tày - Thái Kàđai
902.7(V)/V 15273

266. Giáo trình dân tộc học: Dành cho đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội, trình độ đại học / Trần Minh Chiến chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 130tr. ; 2cm
902.7(V)/LCV 1655/V 15267/V 15268

267. Góp phần tìm hiểu một số phong tục tập quán các dân tộc thiểu số ở Việt Nam / Đào Nam Sơn chủ biên, Đào Thị Ngọc Hồ. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 242tr. ; 21cm
902.7(V)+385/LC 13850/LC 13851

91 - ĐỊA LÍ. ĐẤT NƯỚC HỌC. ĐỊA CHÍ

268. Biển, đảo Việt Nam - Nguồn cội từ bao đời. - H. : Hồng Đức, 2015. - 405tr. ; 27cm
91(V)+341.5/V 15300

269. Đảo Bạch Long Vĩ kiên cường / Nguyễn Hằng Thanh chủ biên. - H. : Thanh niên, 2016. - 207tr. ; 21cm. - (Tổ quốc nơi đầu sóng)
91(VT1)+V2/M 164758/M 164759/M 164760

270. Tả Ao địa lý toàn thư / Tả Ao; Cao Trung dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2011. - 762tr. ; 21cm.
91(V)+299/M 164910/M 164911/M 164912

271. Globalization and diversity: geography of a changing world. - 5th ed.. - New York : Pearson, 2017. - 483p. ; 28cm
91(T)/AV 12082

V - TÁC PHẨM VĂN HỌC

272. Thơ truyện: Tập truyện / M. Goóc-ki; Ng.dịch: Phan Khôi,... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Văn nghệ, 1956. - 190tr. ; 19cm
VX23/5297

V1 – TPVH Việt Nam trước 1945

273. Gió lạnh đầu mùa / Thạch Lam. - H. : Văn học, 2016. - 154tr. ; 21cm.
V13/M 164862/M 164863/M 164864

274. *Giông tố*: Tiểu thuyết / *Vũ Trọng Phụng*. - H. : Văn học, 2016. - 363tr. ; 18cm.
V13/M 164895/M 164896/M 164897

275. *Tuyển tập Thạch Lam* / *Thạch Lam*. - H. : Văn học, 2015. - 471tr. ; 21cm.
V13+V14+V15/M 164859/M 164860/M 164861

V2 – TPVH Việt Nam sau 1945

276. *5W1H*: Truyện ngắn / *Vũ Lập Nhật*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 417tr. ; 21cm
V23/M 164805/M 164806/M 164807

277. *À bientôt... Hẹn gặp lại* / *Hiệu Constant*. - H. : Dân trí, 2016. - 285tr. ; 21cm.
V23/M 164955/M 164956/M 164957

278. *Bánh trái mùa xưa*: Góc nhỏ miền tây / *Nguyễn Ngọc Tư*. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hội nhà văn, 2013. - 211tr. ; 14cm.
V25/M 164898/M 164899/M 164900

279. *Bay cao thì mặc bay cao*: Tập truyện ngắn / *Nguyễn Trí*. - H. : Văn học, 2016. - 200tr. ; 21cm
V23/M 164852/M 164853

280. *Bình trạm phía tây*: Tập truyện ngắn / *Châu La Việt*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 135tr. ; 19cm
V23/LC 13867/LC 13868

281. *Chỉ có một tâm long*: Tiểu thuyết / *Đỗ Thị Hiền Hòa*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 304tr. ; 21cm
V23/LC 13876/LC 13877

282. *Chỉ là ngang qua nhau*: Tản văn / *Hoàng My*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 196tr. ; 21cm
V25/LC 13903/LC 13904

283. *Chồng xứ lạ*: Tiểu thuyết / *Trang Hạ*. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 197tr. ; 20cm.
V23/M 164766/M 164767/M 164768

284. *Chuyện tình cuối mùa đông*: Ghi chép và thư thời chiến / *Lê Hoài Thao*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 219tr. ; 21cm
V24+V26/LC 13669/LC 13670/77607/77608

285. *Chuyện trò*: Tản văn / *Cao Huy Thuần*. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 331tr. ; 20cm
V25/M 164723/M 164724/M 164725

286. Con đường họ đã đi qua / Phạm Xuân Trường. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 265tr. ; 21cm

V24+9(V)(092)/LC 13777/LC 13778/77603/77604

287. Cuộc chiến đấu tự nguyện: Ký ức / *Nguyễn Văn Hồng.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 355tr. ; 21cm

V24+355(V)(09)22/LC 13667/LC 13668/77591/77592

288. Đàn Ông tình dục đàn Bà tình yêu: Tâm lý học hôn nhân / *Kim Ngân.* - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2016. - 342tr. ; 21cm.

V23+159/M 164772/M 164773/M 164774

289. Đằng sau cuộc chiến: Hồi ký / *Nguyễn Thành Khiết.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 131tr. ; 21cm

V24/77530/77531

290. Dấu chân A5: Ký / *Đỗ Anh Mỹ.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 19cm

V24/LC 13878/LC 13879

291. Gạt nước mắt đi: Tập truyện ngắn / *Võ Diệu Thanh.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 169tr. ; 20cm.

V23/M 164711/M 164712/M 164713

292. Giao thừa: Tập truyện ngắn / *Nguyễn Ngọc Tư.* - Tái bản lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 177tr. ; 20cm

V23/M 164714/M 164715/M 164716

293. Giông gió đi qua: Tập truyện ngắn / *Trọng Bảo.* - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 199tr. ; 19cm

V23/LC 13882/LC 13883

294. Hạnh phúc đâu dễ kiếm tìm: Truyện ngắn / *Đình Thắng, Minh Mèo, Nguyễn Nguyên.* - H. : Văn học, 2016. - 343tr. ; 21cm

V23/M 1646419/M 1646420/M 1646421

295. Hành trình về phía Trường Sa. - H. : Văn học, 2016. - 222tr. ; 21cm. - (Tổ quốc nơi đầu sóng)

V2/M 164747/M 164748/M 164749

296. Hoàng hôn dát đỏ: Tiểu thuyết / *Tố Hoài.* - H. : Lao động, 2016. - 355tr. ; 21cm

V23/77641/77642

297. Huyền thoại tàu không số: Ký / *Đình Kính.* - H. : Văn học, 2016. - 335tr. ; 21cm

V24+355(V)(09)22/M 164854/M 164855

298. Khi Tổ quốc gọi tên mình: Hồi ký / *Nguyễn Long Trảo.* - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 411tr. ; 24cm

V24/M 164657/M 164657/M 164658/M 164659

299. Không như cổ tích: Truyện ngắn / *Tịnh Bảo*. - H. : Văn học, 2016. - 214tr. ; 21cm.
V23/M 164638/M 164639/M 164640

300. Ký ức tháng Mười: Chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống Học viện Kỹ thuật Quân sự (28/10/1966 - 28/10/2016). - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 291tr. ; 21cm
V2/LC 13684/LC 13685/77575/77576

301. Ký ức xanh của những người lính: Ký / *Nguyễn Xuân Thủy*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 227tr. ; 21cm
V24/LC 13857/LC 13858/77544/77545

302. Lính chiến: Tiểu thuyết / *Đan Thành*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 284tr. ; 21cm
V23/LC 13661/LC 13662/77605/77606

303. Lửa phiến cháy gan: Tiểu thuyết / *Nam Đình*. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 311tr. ; 24cm
V23/M 164536/M 164537/M 164538

304. Mẹ vắng nhà / Nguyễn Thi. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 2016. - 78tr. ; 20cm
V23/M 164708/M 164709/M 164710

305. Một thời Khu 5: Ký ức / *Nguyễn Văn Ích*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 355tr. ; 21cm
V24+355(V)(09)22/LC 13687/LC 13688/77593/77594

306. Mưa đầu mùa: Kịch / *Lê Thành*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 184tr. ; 21cm
V22/LC 13781

307. Năm tháng mặt người: Tản văn / *Nguyễn Quang Hưng*. - H. : Phụ nữ, 2016. - 247tr. ; 21cm.
V25/M 164775/M 164776/M 164777

308. Ngàn dâu: Tiểu thuyết / *Hồ Phương*. - H. : Văn học, 2016. - 402tr. ; 21cm.
V23/M 164932/M 164933/M 164934

309. Nghìn ngày với Hawai'i: Bút ký / *Hồ Thanh Lan*. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 258tr. ; 20cm.
V25/M 164726/M 16477/M 164728

310. Ngọn đèn không tắt: Tập truyện ngắn / *Nguyễn Ngọc Tư*. - Tái bản lần 12. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 63tr. ; 20cm
V23/M 164717/M 164718/M 164719

311. Người mạnh hơn sắt thép: Ký / *Triệu Hồng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 231tr. ; 21cm

V24/LC 13884/LC 13885/77609/77610

312. Nhà ở cuối đường Coventry: Truyện viết ở Athens/Ohio / *Ngọc Huyền*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 251tr. ; 21cm

V23/M 164781/M 164782/M 164783

313. Nhớ lại chặng đường đời quân ngũ / *Nguyễn Ngọc Lân*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 182tr. ; 21cm

V24+355(V)(09)/LC 13599/LC 13600/77564/77565

314. Nhớ một thời Tây Tiến / *Nguyễn Hữu Duyên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 260tr. ; 21cm

V24/LC 13798/LC 13799/77510/77511

315. Những chuyện tình lịch sử / *Mai Thục*. - H. : Phụ nữ, 2011. - 75tr. ; 16cm

V23/M 164867/M 164868/M 164869

316. Những mối tình thơm mãi trong lửa đạn: Bút ký / *Chủ biên: Hoàng Tiến, Minh Tuệ*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 271tr. ; 21cm

V24/LC 13880/LC 13881

317. Những ngón tay đàn / *Hân Như*. - H. : Dân trí, 2016. - 546tr. ; 21cm.

V23/M 164907/M 164908/M 164909

318. Những người lính kiên trung giữ biển: Ký sự / *Lê Mạnh Thường*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 183tr. ; 21cm

V24/LC 13722/LC 13723/77538/77539/ M 164744/M 164745/M 164746

319. Những quặng đời: Truyện ký / *Minh Sơn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016.; 21cm
T.3 199tr.

V23/LC 13899/LC 13900

T.4 - 115tr.

V24/LC 13909/LC 13910

320. Sài Gòn dòng sông tuổi thơ: Tạp bút / *Lê Văn Nghĩa*. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 241tr. ; 20cm.

V24/M 164729/M 164730/M 164731

321. Sông vẫn chảy trong tôi: Tùy bút / *Huỳnh Viêt Tư*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 159tr. ; 19cm

V24/LC 13865/LC 13866

322. Thạch trụ huyết: Tiểu thuyết / *Nguyễn Trần Bé*. - H. : Văn học, 2016. - 301tr. ; 21cm.

V23/M 164622/M 164623/M 164624

323. *Thương....* - H. : Dân trí, 2016. - 196tr. ; 21cm.

V25/M 164939/M 164940/M 164941

324. *Tiếng đò:* Tập truyện ngắn / *Tạ Ngọc Dũng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 184tr. ; 19cm

V23/LC 13846/LC 13847

325. *Tọa độ tình yêu* / *GreenStar, Lam Nguyên, Điền Yên*. - H. : Dân trí, 2016. - 221tr. ; 21cm.

V23/M 164930/M 164931/M 164932

326. *Trái tim đơn độc:* Truyện ngắn / *Phạm Thanh Phong*. - H. : Văn học, 2016. - 215tr. ; 21cm.

V23/M 164629/M 164630/M 164631

327. *Truyện ngắn hay 2016.* - H. : Văn học, 2016. - 301tr. ; 21cm.

V23/M 164635/M 164636/M 164637

328. *Từ cuộc chiến đến cuộc chiến:* Hồi ký / *Dương Thanh Biểu*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 203tr. ; 21cm

V24/LC 13874/LC 13875/77542/77543

329. *Từ đền Hùng nhìn ra biển cả:* Tùy bút / *Nguyễn Hữu Quý*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 211tr. ; 21cm

V24/LC 13901/LC 13902

330. *Túy Hoa Đình:* Tiểu thuyết / *Nam Đình*. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2016. - 567tr. ; 24cm

V23/M 164533/M 164534/M 164535

331. *Vui buồn trong hộp:* Tiểu thuyết / *Đoàn Bảo Châu*. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2016. - 411tr. ; 20cm

V23/M 164732/M 164733/M 164734

332. *Vượt cạn:* Tiểu thuyết / *Nguyễn Thị Thu Sương*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 319tr. ; 19cm

T.2

V23/LC 13863/LC 13864

333. *Xin hãy chờ thêm 5 phút.* - H. : Hội nhà văn, 2016. - 139tr. ; 21cm.

V23/M 164958/M 164959/M 164960

334. *Xóm chợ:* Tiểu thuyết / *Nguyễn Hiền Lương*. - H. : Quân đội nhân dân, 2016. - 356tr. ; 21cm

V23/LC 13912/LC 13913

Đ - SÁCH THIẾU NHI

ĐV1 - TPVH thiếu nhi Việt Nam

335. *Quê nội* / Võ Quảng. - H. : Văn học, 2015. - 334tr. ; 21cm.

ĐV13/M 164844/M 164845/M 164846

336. *Tiếng hát của châu chàng*: Tuyển tập truyện đồng thoại. - H. : Văn học, 2016. - 173tr. ; 21cm.

ĐV13/M 164654/M 164655/M 164656

ĐN(...)1 – TPVH thiếu nhi nước ngoài

337. *Đêm sau lễ ra trường* / Vladimir Tendriacov; Đoàn Tử Huyền dịch. - In lần thứ 3. - H. : Lao động, 2016. - 138tr. ; 21cm.

ĐN(519.1)13=V/M 164933/M 164934/M 164935

338. *Hạnh phúc là... 500 điều khiến bạn hạnh phúc*: Tranh truyện / Lisa Swerling, Ralph Lazar; Mto Trần dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 300tr. ; 15cm.

ĐN(711)18=V/M 164904/M 164905/M 164906

339. *Nhật ký chú bé nhút nhát* / Jeff Kinney; Vân Khánh dịch. - H. : Văn học, 2016. - 217tr. ; 21cm

T.9 : Kỳ nghỉ tham khóc

ĐN(711)14=V/M 164646/M 164647

340. *Tình bạn là... 500 bí kíp hoàn hảo cho một tình bạn tuyệt vời*: Tranh truyện / Lisa Swerling, Ralph Lazar; Nhóm dịch: HSC. - H. : Thế giới, 2016. - 271tr. ; 15cm.

ĐN(711)18=V/M 164901/M 164902/M 164903

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Những người lính kiên trung giữ biển/ Lê Mạnh Thường.-H.: Quân đội nhân dân, 2016.- 128tr.; 21cm

V24 / LC 13722

Là người lính có hơn hai mươi năm gắn bó với biển, đảo của Tổ quốc, tác giả có nhiều điều kiện tiếp xúc với những con người quanh năm bám biển, bám tàu theo suốt dọc dài đất nước. Chính vì thế các bài viết của tác giả đã phản ánh khá sinh động các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ chính trị, đời sống vật chất, tinh thần hết sức chân thật mà phong phú của họ. Họ có thể là cán bộ chiến sĩ Hải quân nhân dân Việt Nam ăn sóng, ngủ gió, cả năm lênh đênh trên biển, chỉ được vài bận ghé thăm nhà. Họ có thể là lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam, bình tĩnh, khôn ngoan, kiên cường đấu trí với lực lượng nước ngoài xâm nhập trái phép lãnh hải; kiên quyết không sa ngã, lùi bước trước cám dỗ của đối tượng buôn lậu và gian lận thương mại trên biển. Họ có thể là những chiến sĩ nhà giàn, quanh năm bám trụ trên căn chòi mỏng manh, cô đơn giữa biển cả bao la. Họ có thể là những cư dân nghèo sinh ra từ biển nên bằng mọi giá sống chết với biển. Họ cũng có thể là những người cha, người mẹ, người vợ của các cán bộ chiến sĩ đang thực hiện nhiệm vụ ngoài biển khơi, mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn vì thiếu vắng trụ cột chính, nhưng vẫn vượt lên tất cả để làm hậu phương vững chắc cho chồng, con yên tâm công tác.

Những con người như vậy, dù ở vị trí nhiệm vụ công tác khác nhau, nhưng đều có chung một phẩm chất là lạc quan, yêu đời, khắc phục khó khăn, gian khổ, sẵn sàng cống hiến, hy sinh để hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ toàn vẹn chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc, giữ gìn sự bình yên, hạnh phúc cho nhân dân. Họ đều xứng đáng được tôn vinh là những “người lính kiên trung” đang hàng ngày, hàng giờ canh gác biển khơi.

Thông qua cuốn sách, chúng ta có điều kiện sâu hơn hoạt động và đời sống đặc thù thường nhật cũng như tâm tư, tình cảm của những “người lính” này.

2. Chiến tranh và hòa bình trong lịch sử và đương đại/ Nguyễn Đình Chiến, Văn Đức Thanh.-H.: Chính trị quốc gia, 2016.- 527tr.; 24cm.

355 / M 164553

Cuốn sách gồm 4 chương: Chương I luận giải những vấn đề lý luận về chiến tranh và hòa bình; Chương II lược khảo quá trình nhận thức và giải quyết vấn đề chiến tranh và hòa bình trong lịch sử thế giới và Việt Nam, đúc rút kinh nghiệm lịch sử; Chương III phân tích vấn đề chiến tranh và hòa bình trong thế giới đương đại và khái quát những vấn đề đặt ra; Chương IV khái quát những khía cạnh cơ bản về xây dựng quốc phòng Việt Nam gắn với nhận thức, giải quyết vấn đề chiến tranh và hòa bình.

Với dung lượng dày dặn, cuốn sách thể hiện phương pháp tiếp cận, nghiên cứu khoa học từ nhiều góc độ: triết học - xã hội học, khoa học dự báo, khoa học tổ chức...trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, nhằm rút ra những kết luận có tính luận cứ khoa học mang tính hệ thống. Giá trị của cuốn sách thể hiện rõ ở sự tiếp tục khẳng định, bảo vệ và phát triển hệ tư tưởng - lý luận Mác-xít, mà trực tiếp là lý luận về chiến tranh, quân đội, cung cấp cái nhìn khái lược về thực tiễn lịch sử giải quyết quan hệ giữa chiến tranh và hòa bình qua các thời đại ở trong nước cũng như trên thế giới, đồng thời lập luận những vấn đề đặt ra từ nhận thức và giải quyết mối quan hệ chiến tranh và hòa bình nhằm phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố và tăng cường quốc phòng – an ninh ở nước ta.

3. Xây dựng Đảng bộ Quân đội ngang tầm nhiệm vụ mới/ Ngô Xuân Lịch.-H.: Quân đội nhân dân.- 900tr.; 24cm.

355(V)13 / LCV 1620

Cuốn sách tập hợp các bài nói, bài viết tiêu biểu của đồng chí Đại tướng Ngô Xuân Lịch từ năm 2010 đến nay. Các bài nói, bài viết của Đại tướng hàm chứa nội dung súc tích, văn phong diễn đạt giản dị, dễ hiểu; có giá trị lý luận và thực tiễn rất lớn đối với việc chỉ đạo, định hướng tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực công tác đảng, công tác chính trị, xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu. Đồng thời, thể hiện rõ tầm trí tuệ và kinh nghiệm công tác, sự trăn trở, tâm huyết của đồng chí Đại tướng đối với sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, từng bước hiện đại, xây dựng Đảng bộ Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam từ sớm, từ xa, không để bị động bất ngờ trước mọi tình huống.

Nội dung cuốn sách tập trung vào 04 vấn đề lớn:

Phần thứ nhất: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ Quân đội trong tình hình mới.

Phần thứ hai: Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu trong tình hình mới.

Phần thứ ba: Tiếp tục nâng cao hiệu lực công tác đảng, công tác chính trị trong tình hình mới.

Phần thứ tư: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân vững mạnh, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

4. Những vị Tướng Biên phòng (1959 – 2016).- H.: Công an nhân dân, 2016.- 1135tr.; 24cm.

355(V)(092) / V 15299

Cuốn sách nói về cuộc đời, sự nghiệp của những người lãnh đạo, chỉ huy trong Bộ Tư lệnh và các tướng lĩnh Công an nhân dân vũ trang, Bộ đội Biên phòng từ năm 1959 đến 2016, là một phần thuộc lịch sử, truyền thống của lực lượng. Cuốn sách khắc họa những nét cơ bản chân dung, ghi nhận, tôn vinh những cống hiến, đóng góp của các đồng chí cho sự nghiệp bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới và xây dựng lực lượng Bộ đội Biên phòng Việt Nam anh hùng, đồng thời nhằm tuyên truyền, giáo dục, truyền thụ kinh nghiệm cho các thế hệ hôm nay và mai sau học tập, noi theo, tiếp nối những trang sử vẻ vang của lực lượng trước những yêu cầu nhiệm vụ công tác Biên phòng trong tình hình mới.

Bố cục cuốn sách được chia làm 3 phần:

Phần I: Tư lệnh, Chính ủy, Phó Tư lệnh Chính trị CANDVT – BDBP qua các thời kỳ;

Phần II: Phó Tư lệnh, Phó Chính ủy CANDVT – BDBP qua các thời kỳ;

Phần III: Cấp cục và Học viện Biên phòng.

Trong từng phần, thứ tự được sắp xếp theo thời gian bổ nhiệm chức vụ.